TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2018/QĐST- HNGĐ	*T , ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/7/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2018/ TLST-HNGĐ ngày 29/6/2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ ; Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn 4 xã X , huyện T , tỉnh Th .

- Bị đơn**:** Chị Đỗ Thị H ; sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 7 xã X , huyện T , tỉnh T .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quyền trực tiếp nuôi con chung: Anh Đỗ Văn Đ và chị Đỗ Thị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Bình M , sinh ngày 12/6/2015 cho anh Đỗ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đỗ Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thoả thuận:

Anh Đỗ Văn Đ chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ. nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0000938 ngày 29/6/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T . Anh Đ được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng